

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



**NGHỊ QUYẾT 17/NQ-CP & ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN CPĐT VIỆT NAM**

Hà Nội, tháng 7 năm 2019

NỘI DUNG



1

Tồn tại

2

Tầm nhìn

3

Mục tiêu

4

Nguyên tắc

5

Phương châm thực hiện

6

Cách tiếp cận

7

Các giai đoạn phát triển

NỘI DUNG (tiếp)



8

Các nhiệm vụ trọng tâm

9

Xây dựng các yếu tố nền tảng

10

Tổ chức bộ máy

11

Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá thực thi

12

Ngân sách cho CPĐT

13

Kế hoạch thực thi

14

Đánh giá rủi ro và giải pháp

1. TỒN TẠI

Thiếu **lãnh đạo tập trung**,
thiếu trách nhiệm rõ ràng

Bảo mật ATTT thấp

Thiếu **Chiến lược phát triển CPĐT**

Tỉ lệ DVCTT mức 4 thấp: **7.44%**

Tỉ lệ DVCTT mức 4 có phát sinh
hồ sơ trực tuyến: **33,57%**

Các CSDL quốc gia
triển khai **chậm** (Dân cư, Đất đai)

Thiếu tương thích liên thông



Thiếu ngân sách,
không phân bổ tập trung

Thiếu các quy định **pháp lý nền tảng**
về định danh, xác thực điện tử,
trao đổi, chia sẻ dữ liệu,...

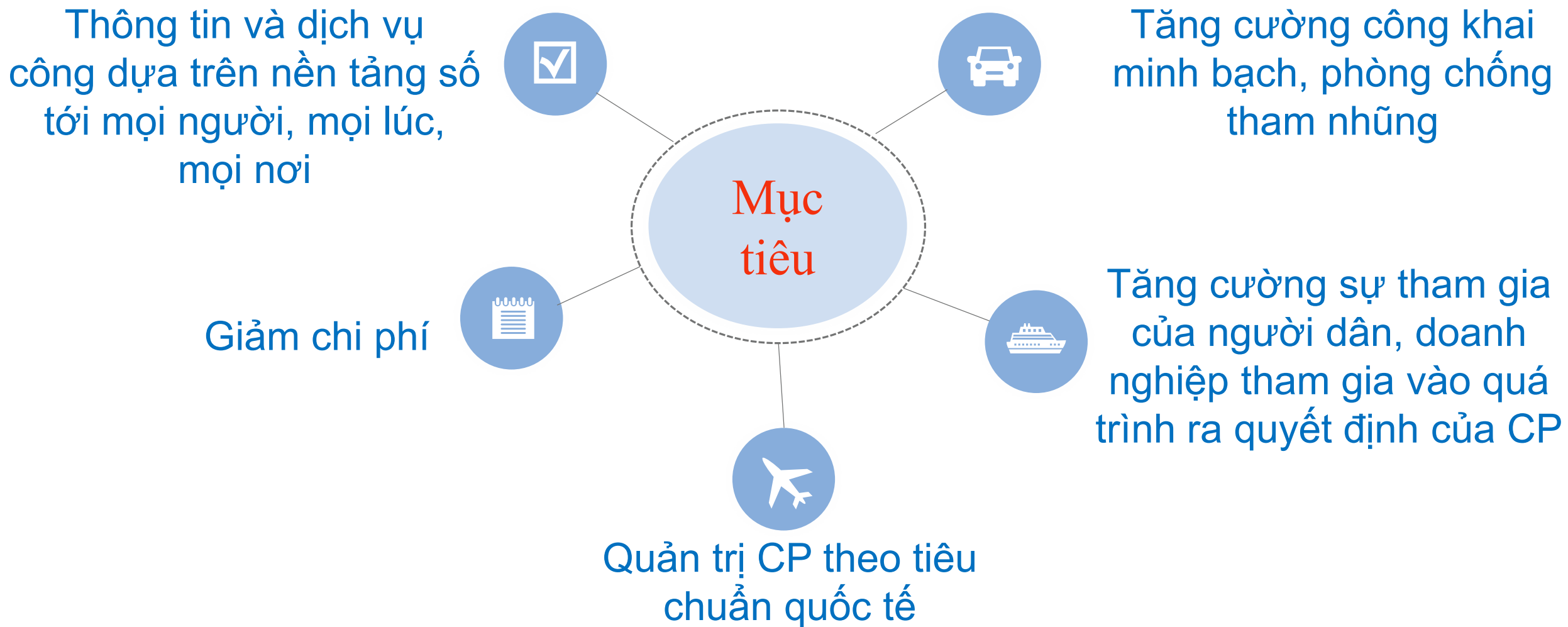
Các Bộ, ngành, địa phương dùng
nhiều phần mềm, nền tảng, CSDL
khác nhau, **trùng lặp, lãng phí**

Trùng lặp các quy trình và CSDL

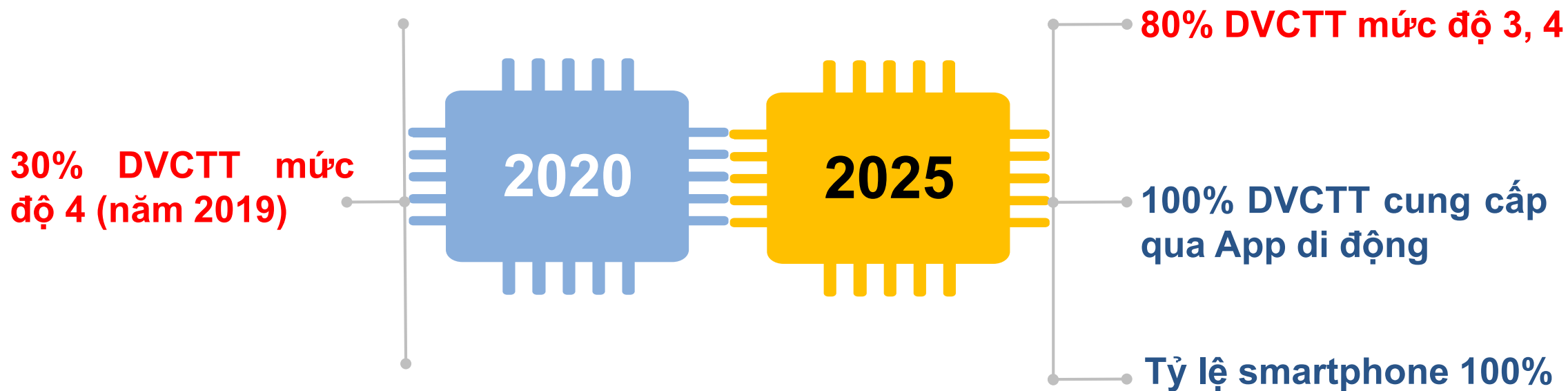
2. TẦM NHÌN

- Số hóa dịch vụ công tiến tới chính phủ số, kinh tế số và xã hội số toàn diện.
- CPĐT giải quyết đủ 04 mối quan hệ (02 mối quan hệ với bên ngoài: CP-ND, CP-DN và 02 mối quan hệ bên trong: CP-CP, CP-CBCC).
 - Làm tốt mối quan hệ bên trong thì mới làm tốt mối quan hệ bên ngoài được

3. MỤC TIÊU



3.1. Mục tiêu 1: Thông tin và dịch vụ CP tới mọi người, mọi lúc, mọi nơi



3.2. Mục tiêu 2: Giảm chi phí cung cấp dịch vụ và quản trị công

- Giảm **10%** chi phí giải quyết TTHC.
- Giảm **20%** chi phí gửi nhận văn bản, hồ sơ công việc.
- Giảm **30%** thời gian (chi phí) làm TTHC của người dân, doanh nghiệp.

Năm 2020



- Giảm **25%** chi phí giải quyết TTHC.
- Giảm **50%** chi phí gửi nhận văn bản, hồ sơ công việc.
- Giảm **60%** thời gian (chi phí) làm TTHC của người dân, doanh nghiệp.

Năm 2025

3.3. Mục tiêu 3: Tăng cường công khai minh bạch, phòng chống tham nhũng

100% Cổng Thông tin điện tử bộ/tỉnh công khai thông tin theo ND 43/2011/ND-CP, bao gồm:

- Thông tin chỉ đạo, điều hành;
- Hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách;
- Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch;
- Quy hoạch xây dựng, đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,...;
- Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công;
- Thông tin, báo cáo thống kê;
- Kết quả các chương trình, đề tài KHCN sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu;
-



3.4. Mục tiêu 4: Người dân, doanh nghiệp tham gia vào quá trình ra quyết định và xây dựng văn bản, cơ chế, chính sách của Chính phủ

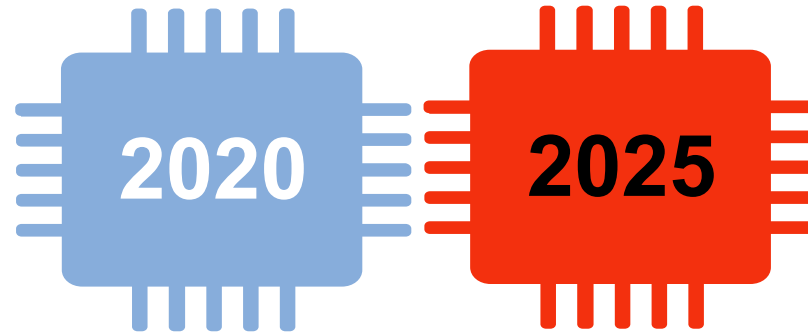
Đến 2020

- 100% các dự thảo chính sách được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
- Ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân được công khai trên Cổng thông tin điện tử;
- Bản giải trình tiếp thu ý kiến góp ý được công khai trên Cổng thông tin điện tử.

3.5. Mục tiêu 5: Quản trị Chính phủ theo tiêu chuẩn quốc tế

Top 5 ASEAN về phát triển CPĐT theo đánh giá của LHQ (EGDI) bao gồm 3 Nhóm chỉ số:

- Cung cấp thông tin và DVCTT (OSI)
- Hạ tầng viễn thông (TII)
- Nguồn nhân lực (HCI)



Top 4 ASEAN về phát triển CPĐT theo đánh giá của LHQ (EGDI)

4. NGUYÊN TẮC

Bảo đảm tương thích liên thông



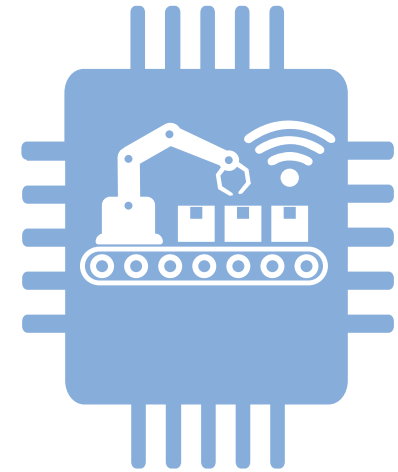
Có khả năng mở rộng



Không trùng lặp



Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

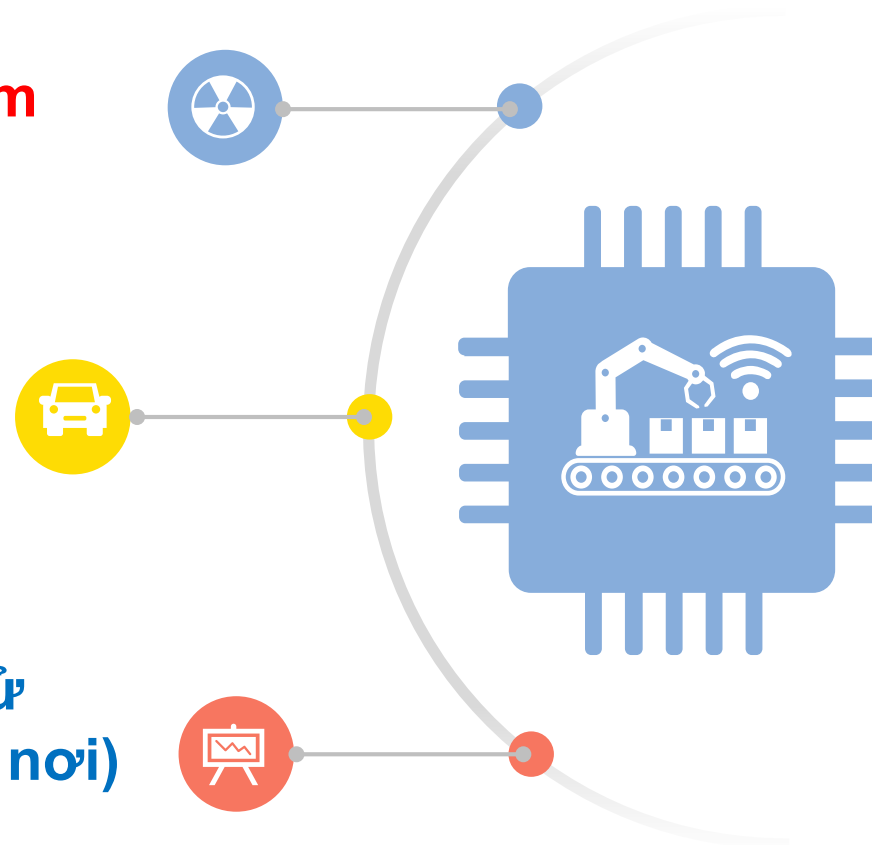


5. PHƯƠNG CHÂM THỰC HIỆN

Lấy người dân, doanh nghiệp làm **trung tâm**

Lấy sự **hài lòng, thuận tiện**
của người dân, DN (90%)
là thước đo phát triển

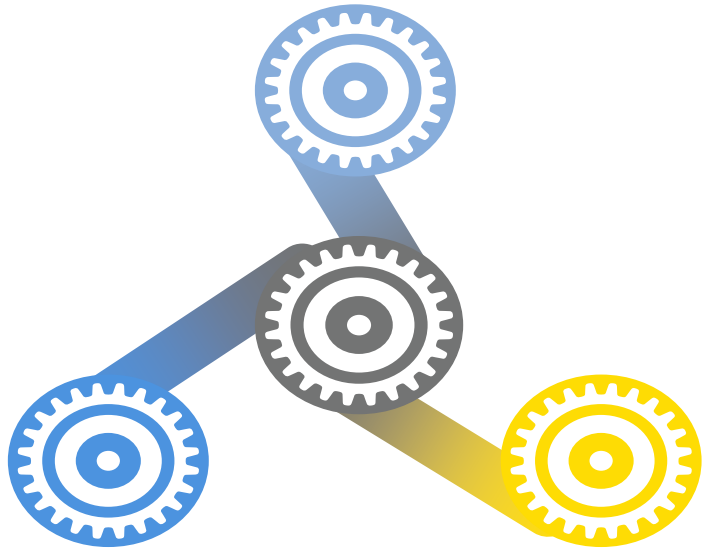
Bao trùm (mọi người dân được tiếp cận, sử
dụng dịch vụ công trực tuyến mọi lúc, mọi nơi)



6. CÁCH TIẾP CẬN

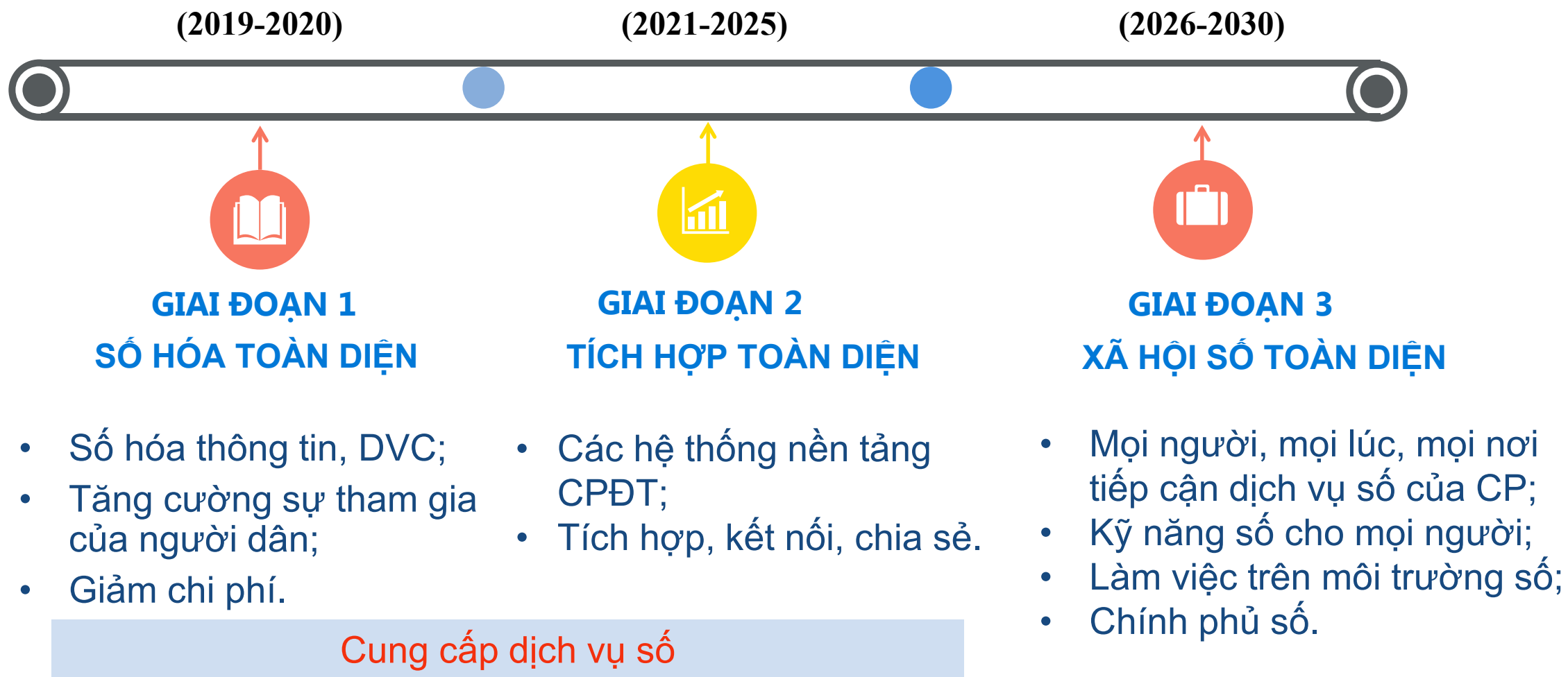
- Kế thừa;
- Có sự chỉ đạo thống nhất, tập trung;
- Kết hợp tập trung và phân tán;
- Xây dựng khung pháp lý cho CPĐT;
- Các vấn đề nền tảng phải được làm trước, làm tốt, làm tập trung;
- Tận dụng tối đa ICT và các công nghệ mới;
- Cách làm mới: xây dựng các nền tảng dùng chung;
- Sử dụng đối tác công tư (PPP);
- Một Cổng DVC quốc gia, một cửa;
- Nhấn mạnh vai trò của đào tạo.

6.1 Nhấn mạnh: XÂY DỰNG CÁC NỀN TẢNG DÙNG CHUNG

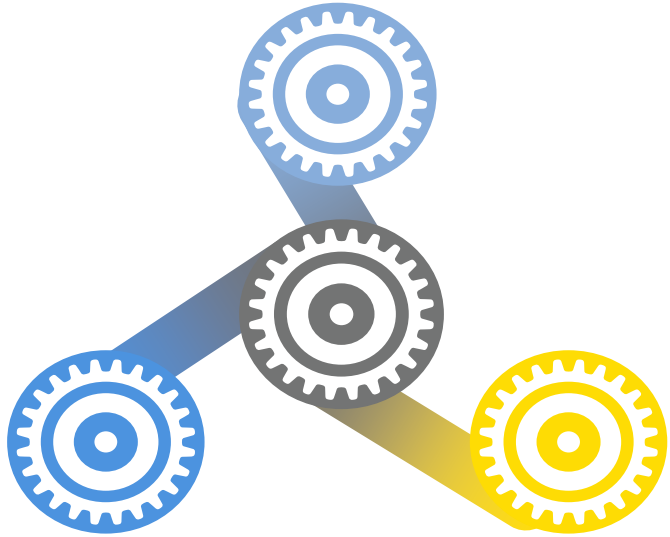


- **Quan điểm mới:**
 - Những gì đã có, đã phát triển, đang chạy tốt thì liên thông lại.
 - Những gì chưa làm thì làm theo cách mới, tức là xây dựng các nền tảng (Platform) dùng chung cho các tỉnh, các bộ ngành, tránh lãng phí, triển khai đồng bộ và nhanh.
- **Bộ TTTT chủ trì** đề xuất, trình Thủ tướng CP:
 - Các nền tảng dùng chung của CPĐT.
 - Phương án đầu tư hay thuê dịch vụ.

7. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CPĐT

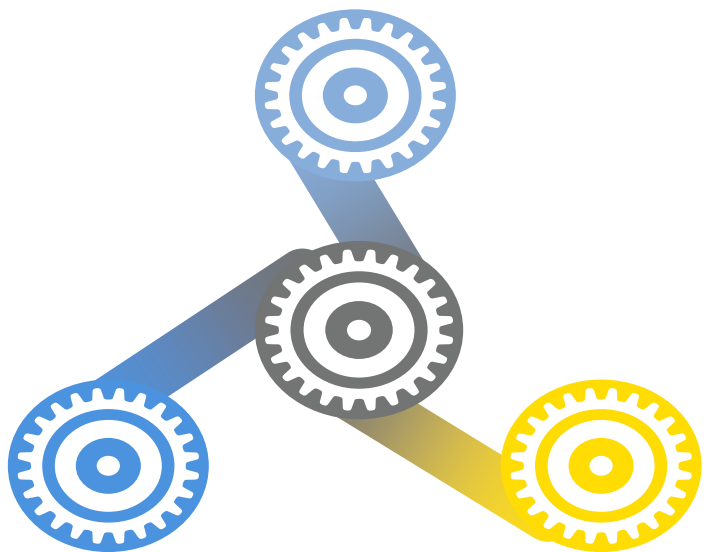


8. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM



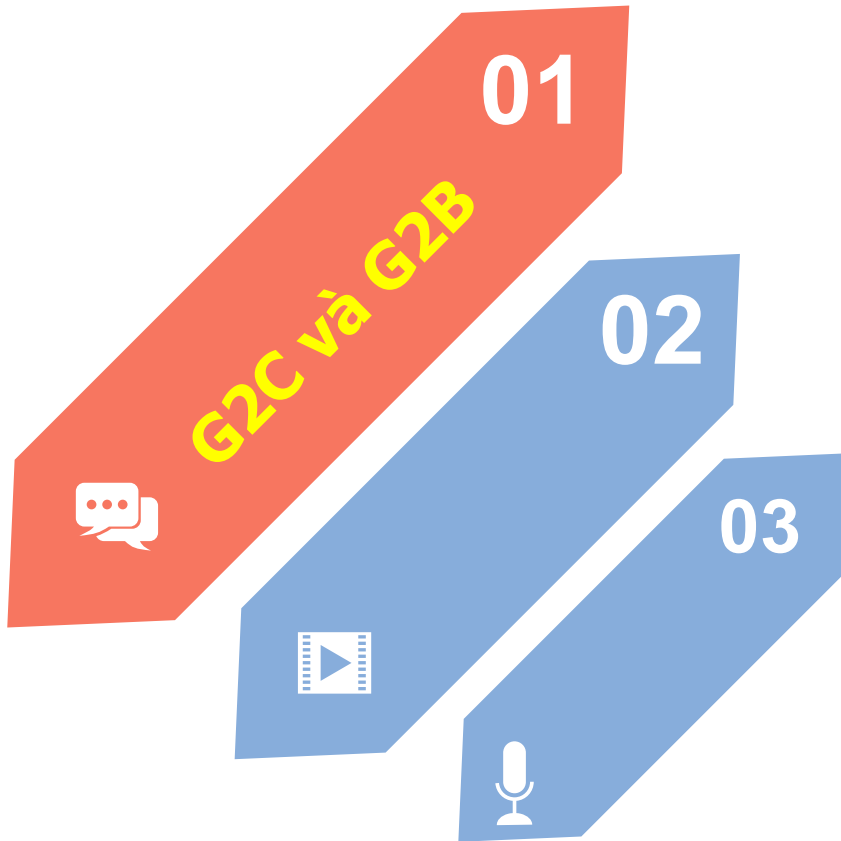
1. Xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia;
2. Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử tập trung các Bộ, ngành, địa phương;
3. Các hệ thống thông tin nội bộ (back-end), liên kết, chia sẻ, kết nối vào Cổng DVC;
4. Cấu trúc thống nhất về dữ liệu và dịch vụ;
5. **Thiết kế lại quy trình** để cung cấp DVC trực tuyến.

8. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM (tiếp)



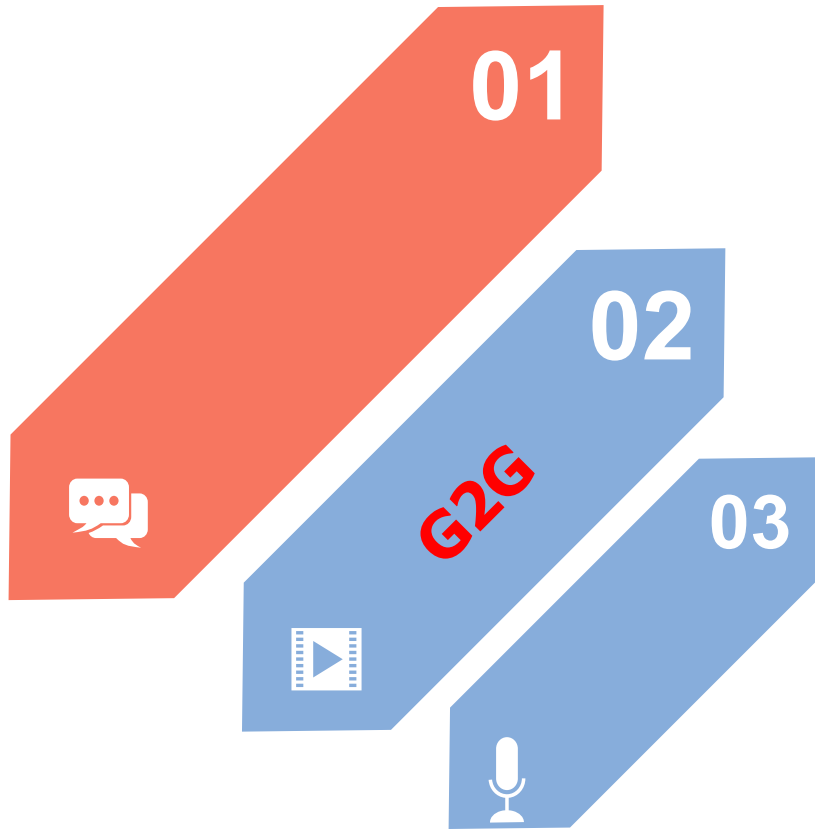
- 6. Công bố lộ trình cung cấp DVC trực tuyến;
- 7. Ban hành Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam;
- 8. Ban hành chính sách ứng dụng điện toán đám mây (Cloud Computing);
- 9. Triển khai giải pháp Đăng nhập một lần (SSO);
- 10. Triển khai giải pháp Định danh điện tử (eID);
- 11. Thanh toán điện tử;
- 12. **Quản trị dữ liệu** (Data governance).

8.1. Nhấn mạnh 1: ƯU TIÊN CUNG CẤP TRỰC TUYẾN CÁC DV THIẾT YẾU



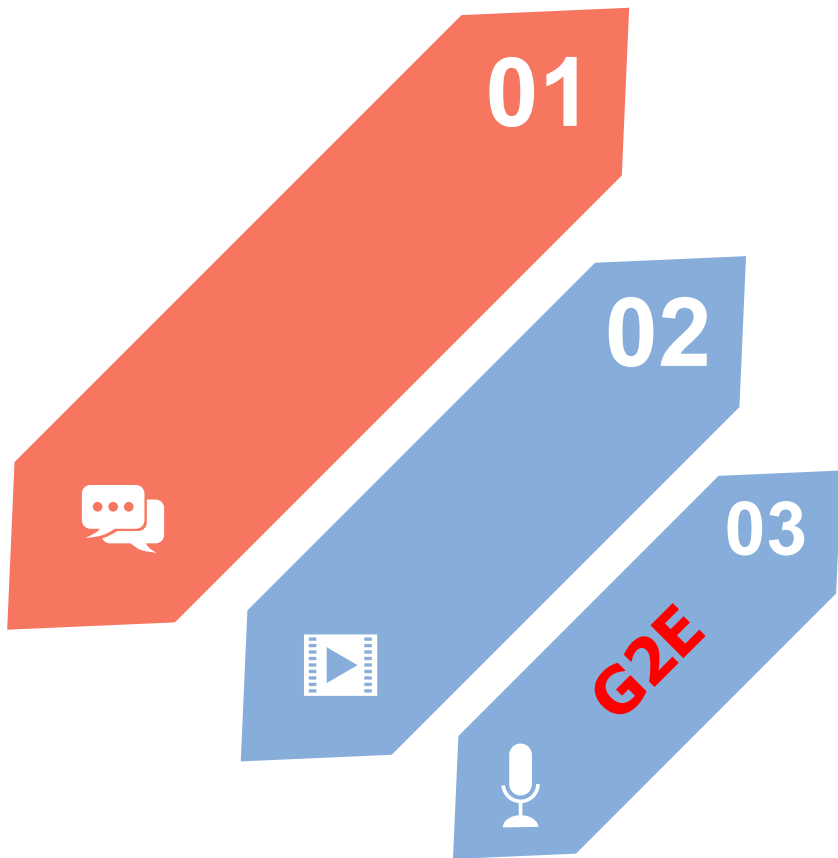
- Các dịch vụ thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp:
 - Dịch vụ có số lượng giao dịch nhiều;
 - Dịch vụ mất nhiều thời gian của người dân, DN để hoàn thành thủ tục hành chính.

8.2. Nhấn mạnh 2: ỨNG DỤNG NỘI BỘ GIỮA CÁC CQNN



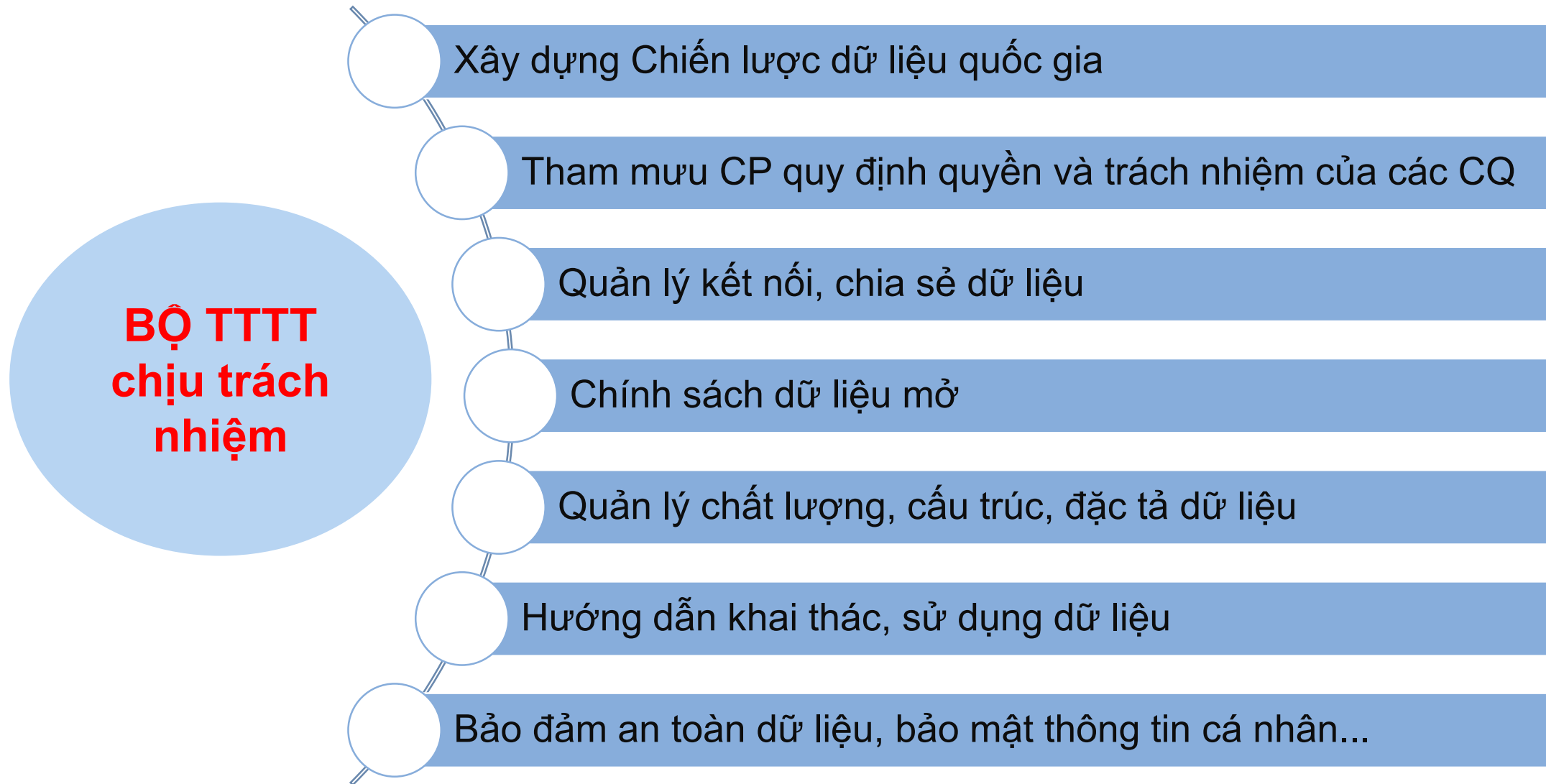
- Thay đổi phương thức hoạt động của CQNN sang giao dịch **trên môi trường mạng** để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.
- **Giảm thiểu sử dụng giấy tờ** để rút ngắn thời gian, giảm chi phí hoạt động hành chính.
- **Sử dụng dữ liệu** của các cơ quan nhà nước, chính phủ để phân tích, hỗ trợ xây dựng chính sách, ra các quyết định chỉ đạo, quản lý điều hành.
- **Chia sẻ dữ liệu** giữa các cơ quan nhà nước tiến tới giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính (**One Government**).

8.3.Nhấn mạnh 3: GIAO DỊCH GIỮA CBCC VỚI CƠ QUAN



- Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phương tiện số để giao dịch với cơ quan.

8.4.Nhấn mạnh 4: QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

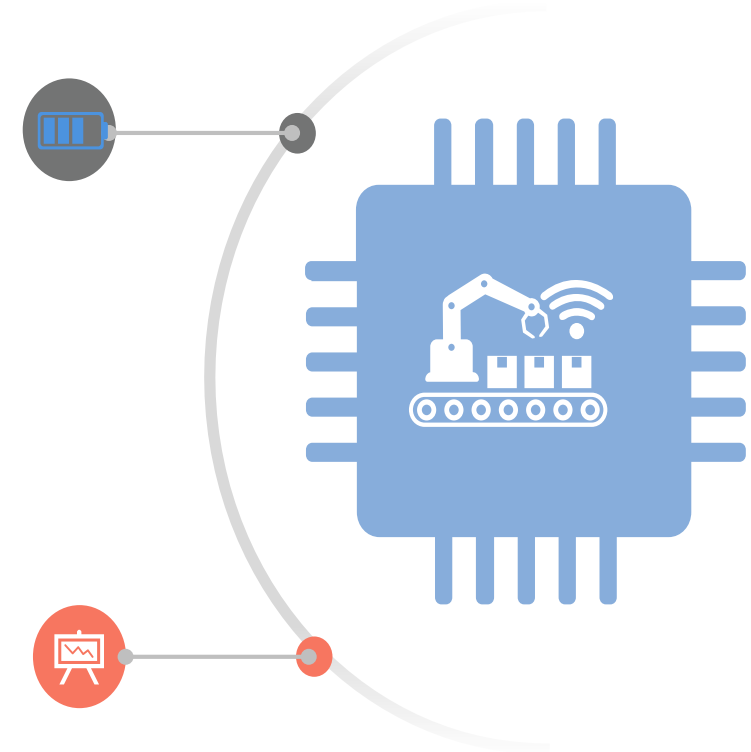


9. XÂY DỰNG CÁC YẾU TỐ NỀN TẢNG



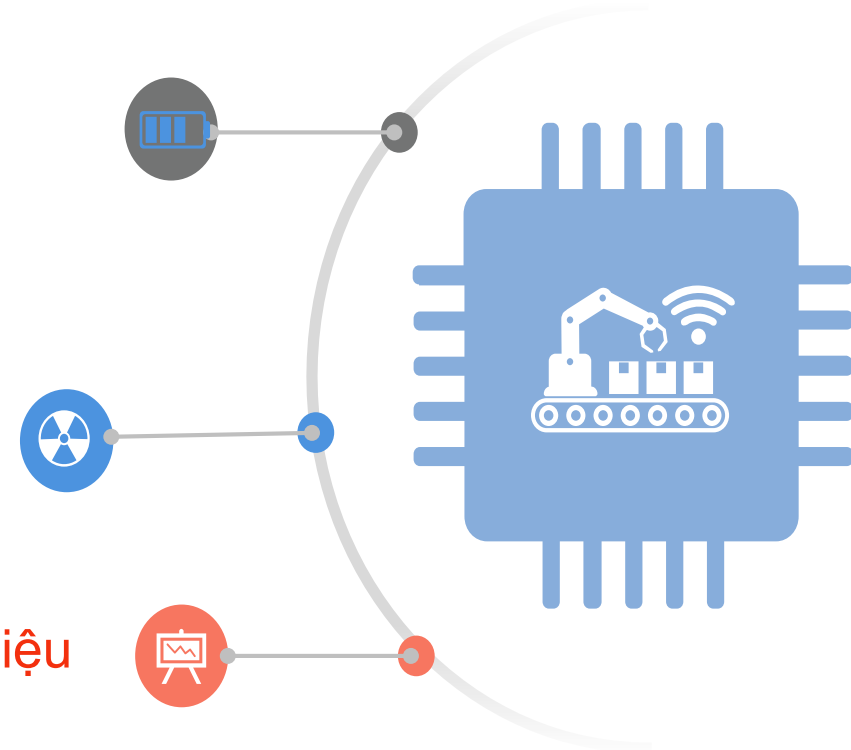
9.1. Yếu tố nền tảng 1: THẺ CHẾ

- Xây dựng, hoàn thiện các Nghị định:
 - + Quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu;
 - + Quản lý định danh và xác thực điện tử;
 - + Bảo vệ thông tin cá nhân;
 - + NĐ thay thế NĐ102 và QĐ 80/QĐ-TTg
 - ...
- Đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống VBQPPL về CPĐT.



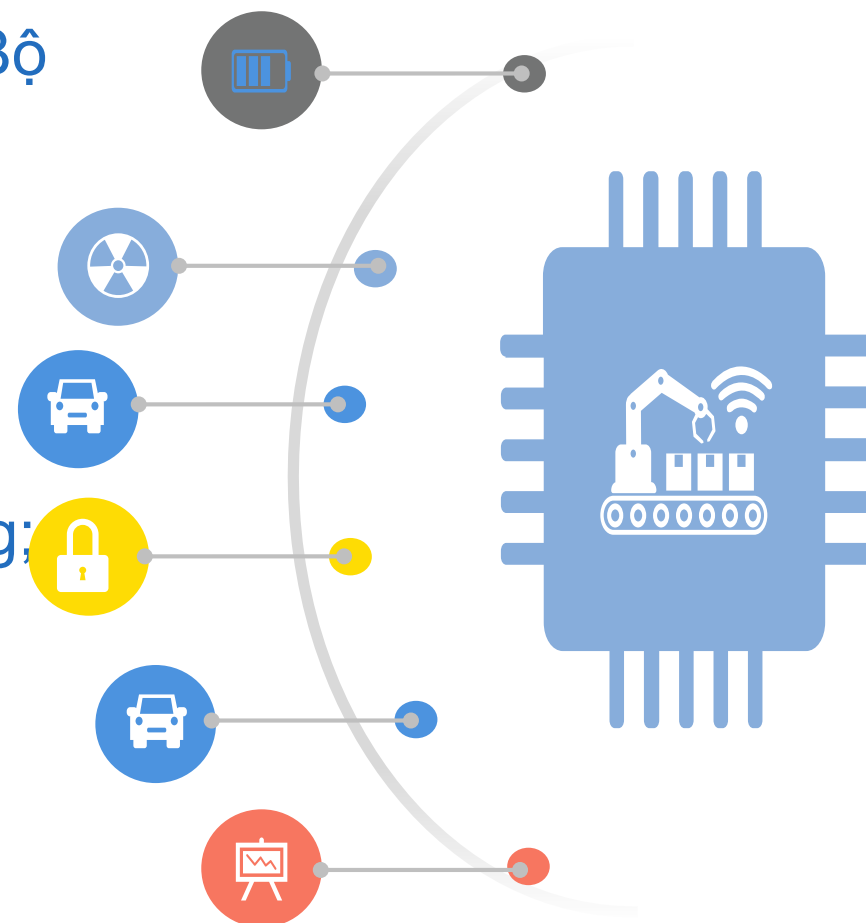
9.2. Yếu tố nền tảng 2: HẠ TẦNG ICT

- Hạ tầng mạng công cộng:
 - Băng rộng;
 - 100% smart phone.
- Hạ tầng lõi CPĐT:
 - Xây dựng, hoàn thiện các CSDLQG;
 - Mạng TSL chuyên dùng;
 - Triển khai các nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (để kết nối, liên thông các HTTT);
 - Các nền tảng dùng chung của CPĐT.



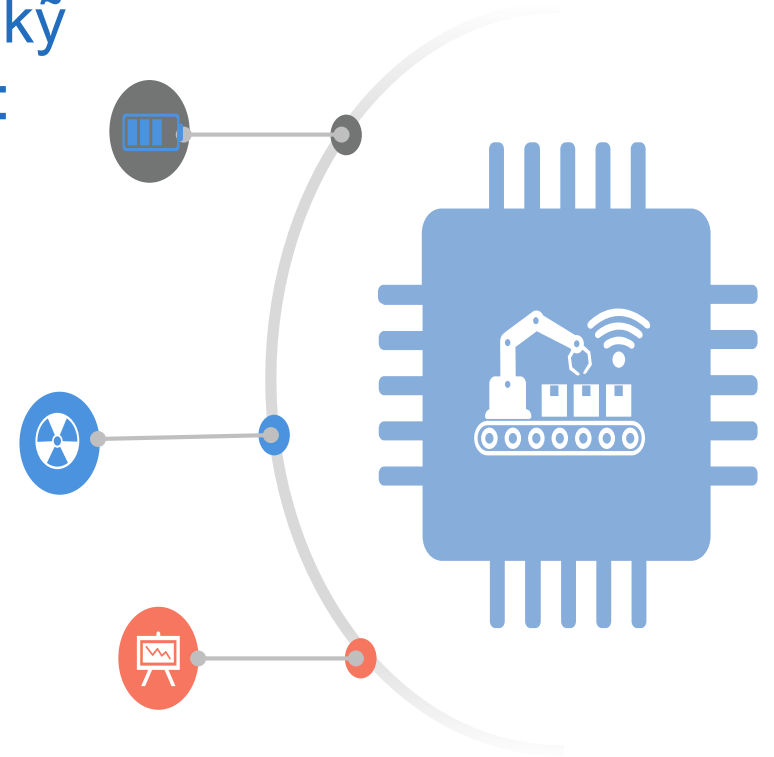
9.3. Yếu tố nền tảng 3: ĐẢM BẢO AT, ANM

- Trung tâm giám sát ATKGM quốc gia (Bộ TT&TT, Bộ CA, Bộ QP);
- Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng các Bộ, tỉnh (mini SOC);
- Hệ thống xử lý tấn công mạng Internet Việt Nam;
- Hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng;
- Hệ thống kiểm định an toàn thông tin,...
- Lực lượng đảm bảo AT, ANM:
 - Tại chỗ, doanh nghiệp ANM.
 - Bộ TT&TT, Bộ QP, Bộ CA.



9.4. Yếu tố nền tảng 4: ĐÀO TẠO

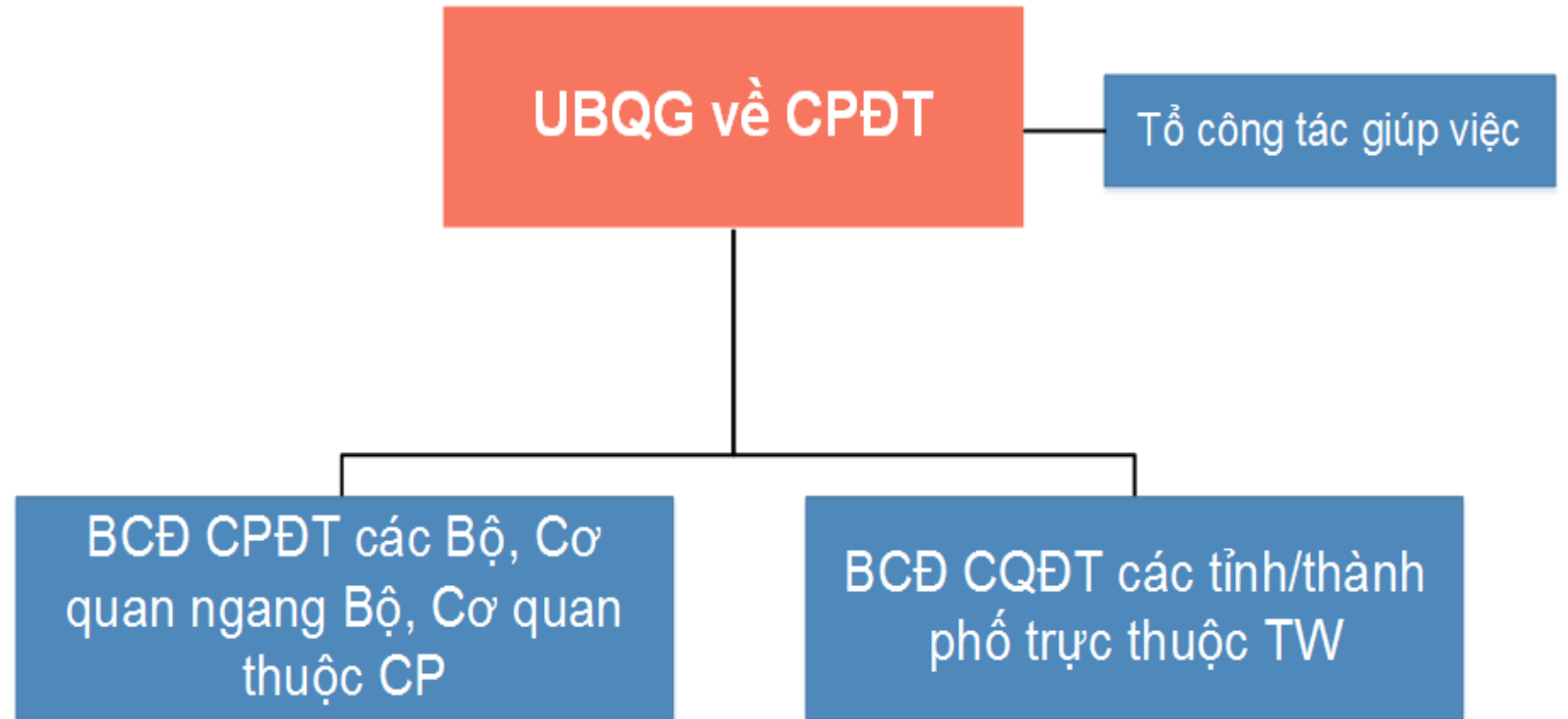
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho CBCC ở tất cả các cấp và người dân:
 - Quản lý, tìm kiếm, khai thác thông tin trên môi trường mạng;
 - Sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ công việc;
 - Giao dịch trực tuyến: tương tác với người dân, doanh nghiệp trực tuyến, sử dụng DVCTT,...
 - Kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản;
 - ...
- Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về CNTT:
 - Kiến trúc CPĐT;
 - CPĐT hướng tới CP số;
 - Quản lý đầu tư CNTT và Thuê dịch vụ CNTT;
 - An toàn, an ninh mạng;
 - ...



10. TỔ CHỨC BỘ MÁY

10.1 CHỈ ĐẠO CPĐT

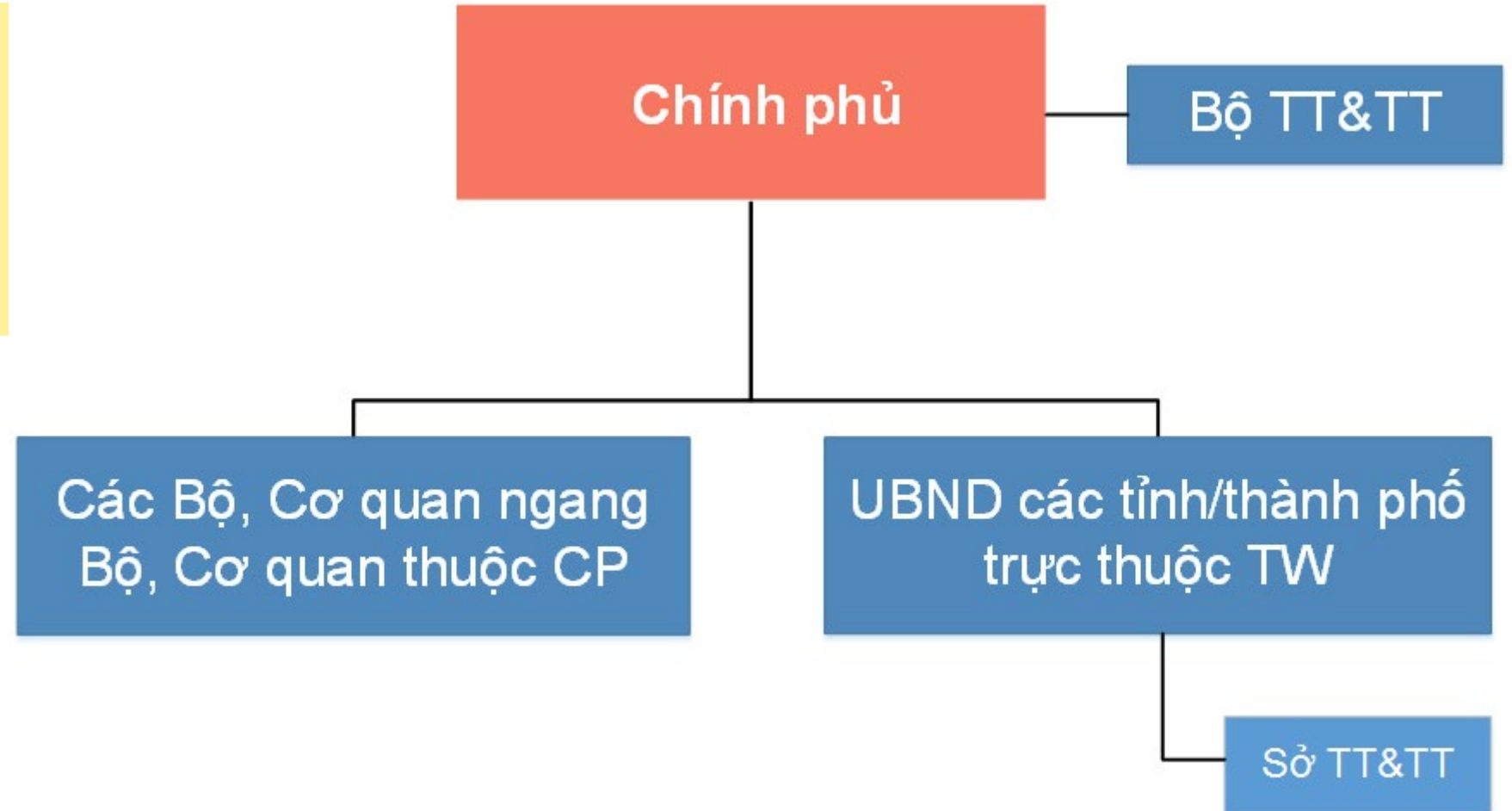
- Đặt ra tầm nhìn, mục tiêu
- Tạo cơ chế mới và thúc đẩy
- Không làm thay
- Có tính chất lâm thời



10. TỔ CHỨC BỘ MÁY

10.2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CPĐT

- Quản lý nhà nước để thực thi CPĐT.
- Bộ máy chính thức, ổn định lâu dài.



11. HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC THI



Chỉ số phát triển CPĐT (KPI)

- Bộ TT&TT xây dựng, ban hành, đánh giá và công bố chỉ số CPĐT



Giám sát, đánh giá CPĐT

- Xây dựng, công bố, thực hiện Khung giám sát, đánh giá:
 - Giám sát, đánh giá quá trình thực hiện;
 - Đánh giá hiệu quả sử dụng;
 - Đánh giá hiệu quả đầu tư.

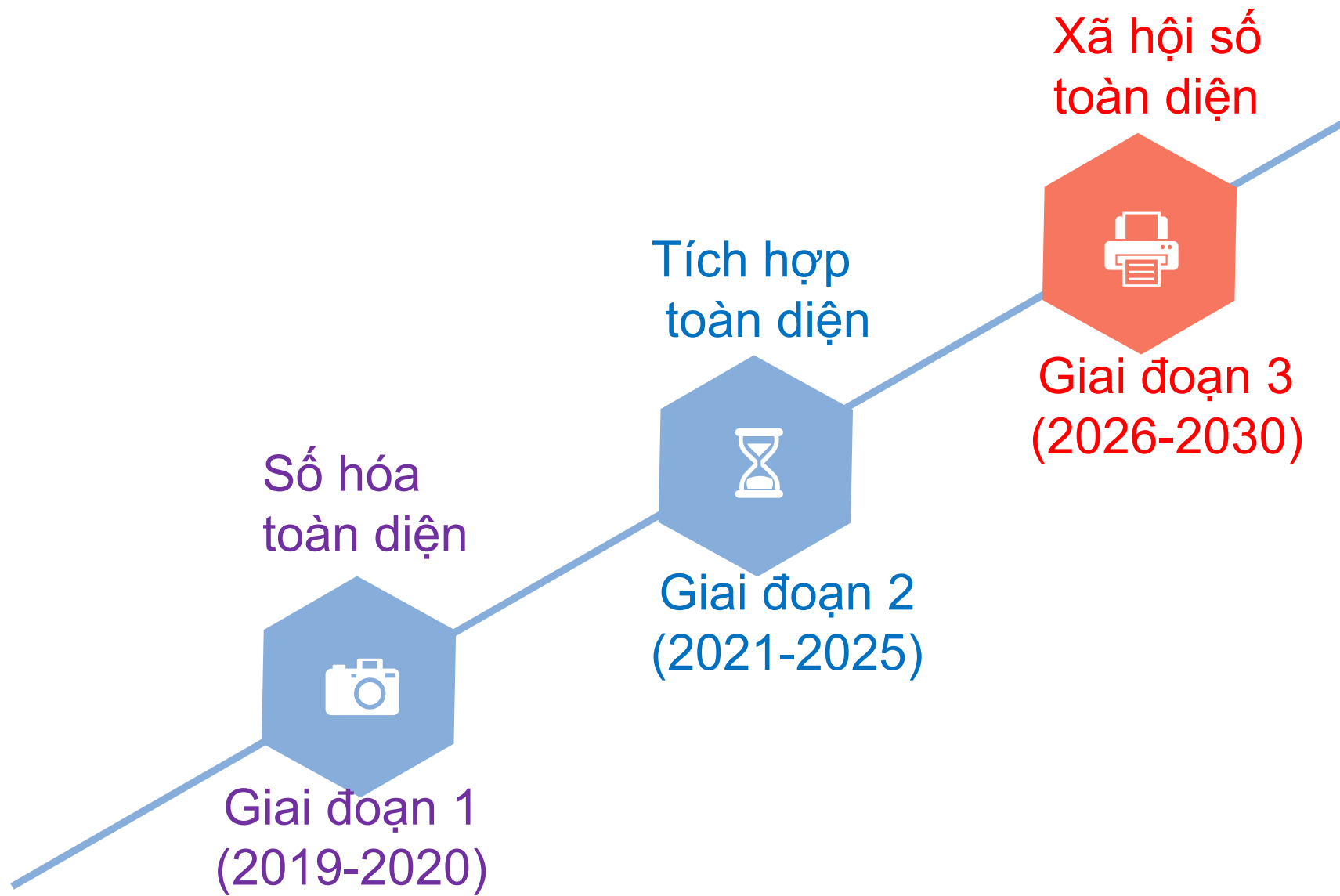
12. NGÂN SÁCH CHO CPĐT

1. Nguồn ngân sách cho CPĐT



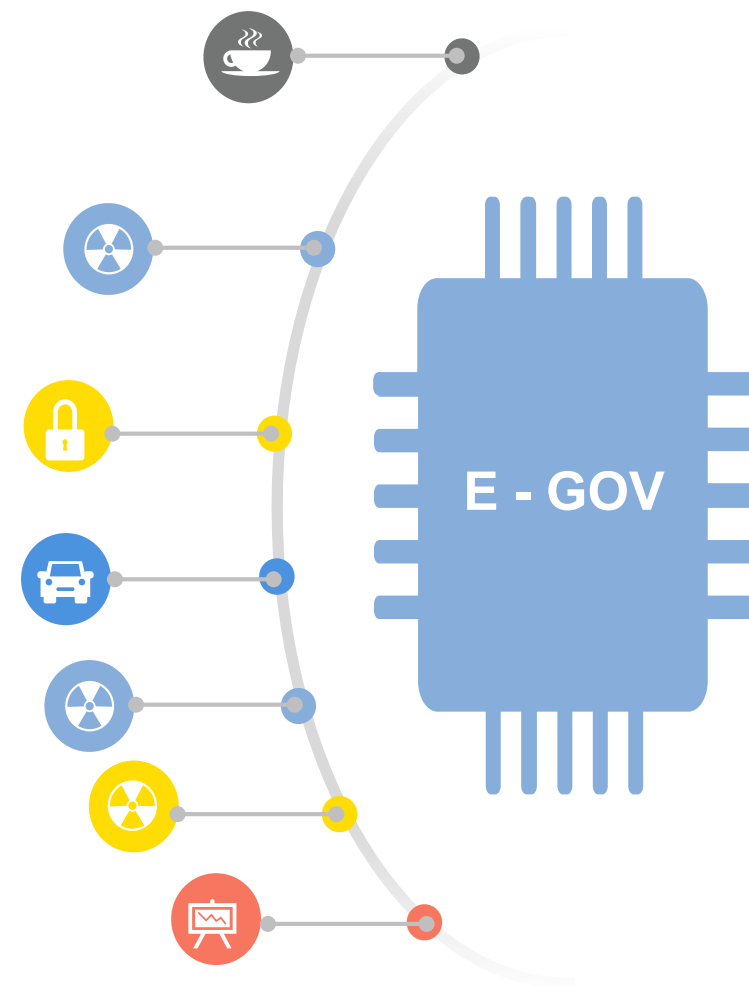
2. Bộ TT&TT tổng hợp kinh phí chi cho CPĐT hàng năm và đánh giá hiệu quả

13. KẾ HOẠCH THỰC THI CPĐT



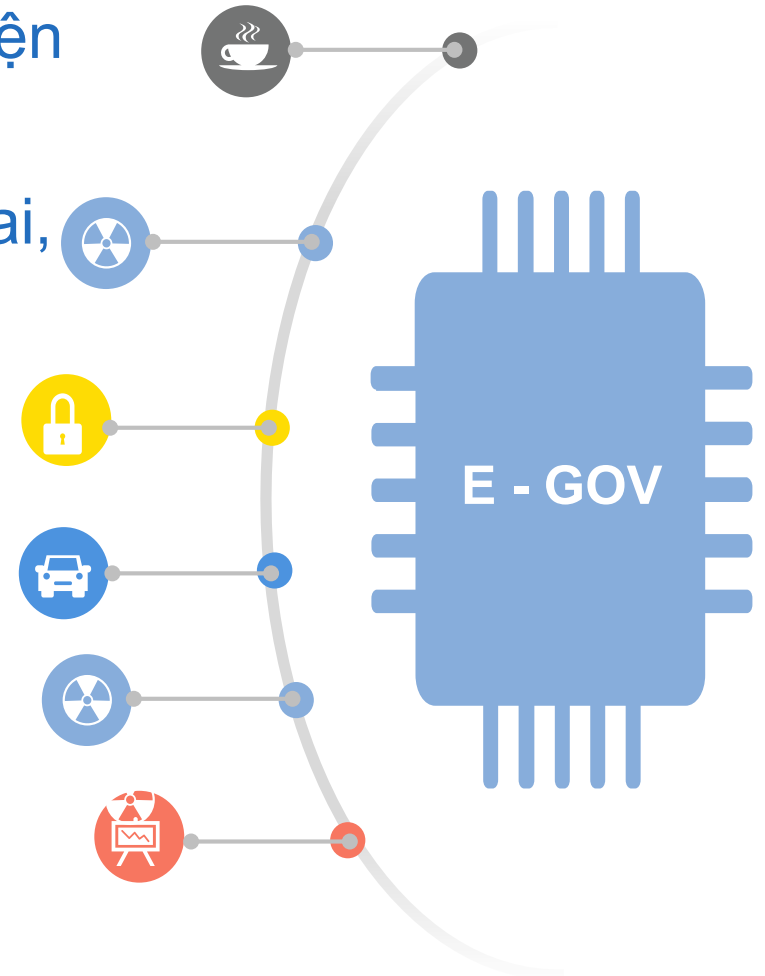
13.1. Giai đoạn 1: SỐ HÓA TOÀN DIỆN

1. Phát triển Dịch vụ công trực tuyến (bao gồm dịch vụ qua di động).
2. Xây dựng TT phục vụ hành chính công, một cửa điện tử.
3. Triển khai các HTTT nội bộ, chuyên ngành trong CQNN.
4. Xây dựng hoàn thiện thể chế phát triển CPĐT.
5. Phát triển hạ tầng ICT và xây dựng các nền tảng CPĐT dùng chung.
6. Dữ liệu mở.
7. Đào tạo nhân lực, nâng cao năng lực cho CBCC.



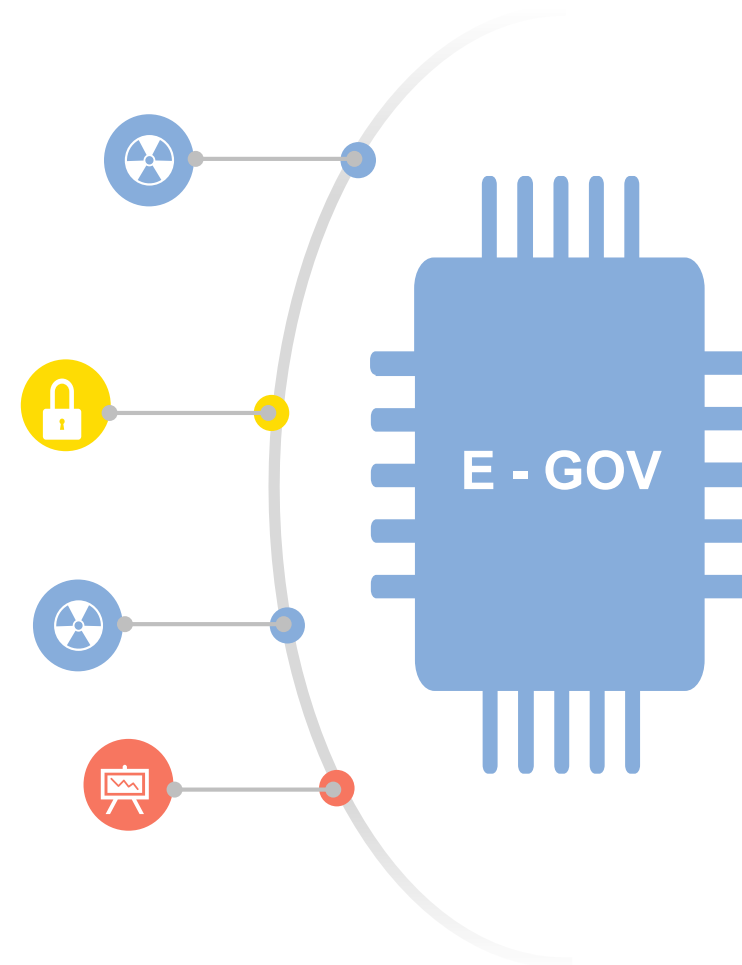
13.2. Giai đoạn 2: TÍCH HỢP TOÀN DIỆN

1. Kết nối 100% các cổng DVC, hệ thống một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh với Cổng DVCQG.
2. Hoàn thiện các CSDLQG: dân cư, tài chính, đất đai, CBCCVC,....
3. Hoàn thiện và phát triển các hệ thống nền tảng CPĐT dùng chung.
4. Triển khai định danh điện tử (eID).
5. Triển khai thanh toán điện tử và thanh toán qua di động (**mobile payment**).
6. Hoàn thành các HTTT chuyên ngành (thuế, hải quan, kho bạc, ...)

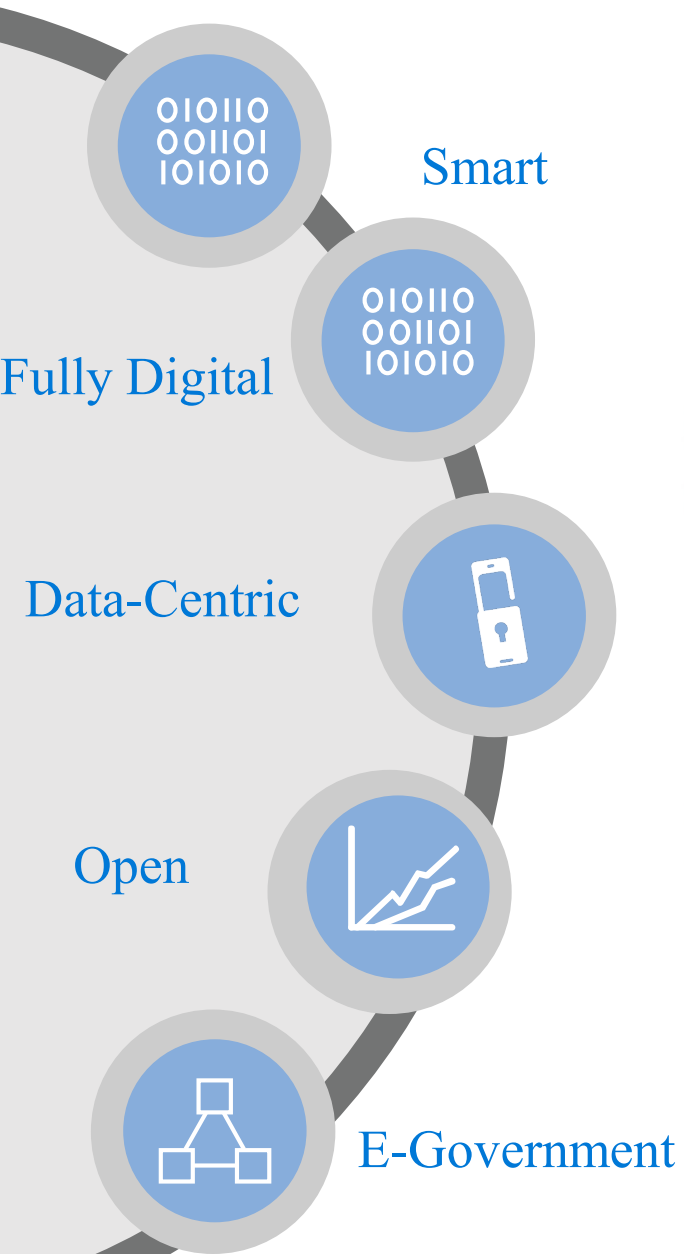


13.3. Giai đoạn 3: XÃ HỘI SỐ TOÀN DIỆN

1. Cung cấp thông tin và dịch vụ trực tuyến của CP tới được mọi người, mọi lúc, mọi nơi và trên mọi phương tiện.
2. Triển khai các giải pháp để mọi người dân có thể tiếp cận thông tin và dịch vụ số.
3. Làm việc số trong môi trường số.
4. Chính phủ số.



13.3.1 CPĐT hướng đến Chính phủ số

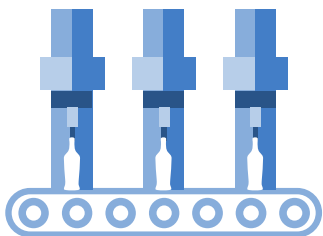


	Chính phủ điện tử		Mở		Tập trung vào dữ liệu		Số hóa hoàn toàn		Thông minh	
Cấp độ trưởng thành	01	Khởi đầu	02	Phát triển	03	Được xác định	04	Được quản lý	05	Tối ưu hóa
Giá trị được tập trung	Tuân thủ		Minh bạch		Giá trị cho người dùng		Chuyển đổi theo chiều sâu		Bền vững	
Mô hình dịch vụ	Phản ứng		Trung gian		Chủ động		Nhúng		Dự báo	
Nền tảng	Tập trung vào CNTT		Tập trung vào khách hàng		Tập trung vào dữ liệu		Tập trung vào vật thể		Tập trung vào hệ sinh thái	
Hệ sinh thái	Tập trung vào Chính phủ		Cùng tạo lập dịch vụ		Nhận thức		Tham gia		Phát triển	
Bộ phận lãnh đạo	Công nghệ		Dữ liệu		Nghịệp vụ		Thông tin		Đổi mới	
Trọng tâm về công nghệ	SOA		Quản lý API		Mở bất kỳ dữ liệu nào		Tính đơn thể		Thông minh	
Chỉ số đo lường chính	% Dịch vụ trực tuyến		Số lượng bộ dữ liệu mở		% cải thiện các kết quả, KPI		% Dịch vụ mới và bị loại bỏ		Số lượng mô hình cung cấp dịch vụ mới	

14. ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP



- Liên tục đánh giá:
 - *Rủi ro về thiếu nhân lực.*
 - *Rủi ro về lực cản của các quy trình cũ.*
 - *Rủi ro về lựa chọn công nghệ phù hợp.*
 - *Rủi ro về thiếu hợp tác và đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương.*
- Kịp thời có các giải pháp để phòng ngừa, xử lý, khắc phục rủi ro.
- Bộ TT&TT định kỳ đánh giá hàng năm và đề xuất các giải pháp giảm thiểu rủi ro.





TRÂN TRỌNG CẢM ƠN